

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LINH HẢI NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LINH HẢI NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH HAI NAM TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109884660

**3. Ngày thành lập:** 12/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3 số 22 LK 29 khu đô thị mới Phú Lương, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979 232 029

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4390     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>chi tiết:<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu                                                            | 4649     |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651     |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                             | 7310        |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)                                                                            | 7320        |
| 11. | In ấn                                                                                                                                                                             | 1811        |
| 12. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ rập khuôn tem)                                                                                                                                   | 1812        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)                                                          | 2599        |
| 14. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                          | 8219        |
| 15. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                 | 4101        |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                           | 4102        |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                     | 4211        |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                      | 4212        |
| 19. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                          | 4221        |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                               | 4222        |
| 21. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                | 4223        |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                 | 4229        |
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                          | 4291        |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                   | 4292        |
| 25. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                             | 4293        |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                        | 4299        |
| 27. | Phá dỡ<br>(Loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)                                                                                                                                        | 4311        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)                                                                                                                               | 4312        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                             | 4321        |
| 30. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                            | 4741        |
| 31. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                         | 4742        |
| 32. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh           | 4759        |
| 33. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4761(Chính) |
| 34. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.800.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                           | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TRUNG HIẾU | Việt Nam  | Xóm Suối Sỏi, Xã Cao Dương, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam                             | 2.300.000.000         | 82,143    | 113252474                                                                                               |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN LINH   | Việt Nam  | Số 06, tổ 4, ngõ 1, Khu Đồng Vai, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 500.000.000           | 17,857    | 001091039170                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/11/1987

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 113252474

Ngày cấp: 04/11/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ thường trú: Xóm Suối Sỏi, Xã Cao Dương, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Suối Sỏi, Xã Cao Dương, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội